

**KẾ HOẠCH**  
**TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Công văn số 545/BGDĐT-GDTrH ngày 11/02/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo đối với giáo dục phổ thông năm cứ Công văn số 5777/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số:5874 /SGDĐT-GDTrH V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT từ năm học 2025-2026,

Trường THPT Marie Curie xây dựng kế hoạch Kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2025 – 2026 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mục đích:**

- Nhằm thực hiện đánh giá, xếp loại học lực học sinh công bằng, khách quan.
- Làm cơ sở cho các giải pháp giáo dục của nhà trường.
- Nâng cao ý thức thi đua học tập trong toàn thể học sinh.
- Rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, nhất là kỹ năng làm bài thi TN THPT cho học sinh lớp 12.

**2. Yêu cầu:**

- Chuẩn bị tốt về đề thi đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo ma trận, đặc tả được các tổ, nhóm thống nhất.

- Đảm bảo nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng trong Kiểm tra đánh giá.
- Đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Không Kiểm tra đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành.
- Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.
- Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng Quy chế Kiểm tra, đánh giá**

Kiểm tra, đánh giá thực hiện trong nhà trường phải được xây dựng thành Quy chế Kiểm tra, đánh giá ở trường. Nhà trường ban hành Quy chế Kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể, đảm bảo các nội dung sau:

- Trách nhiệm các thành viên trong nhà trường về công tác Kiểm tra, đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh.
- Cụ thể về việc tổ chức các kì Kiểm tra, đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường (Kiểm tra bù, Kiểm tra định kì, Kiểm tra lại).
- Quy trình tổ chức: xây dựng ngân hàng đề, xây dựng và chịu trách nhiệm về đề chính thức, đề dự bị, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề Kiểm tra.
- Quy trình soạn thảo đề Kiểm tra, coi Kiểm tra và chấm Kiểm tra: quy định về xây dựng ma trận, ma trận đặc tả và soạn thảo đề Kiểm tra; coi Kiểm tra, thống nhất về đáp án và biểu điểm, tổ chức chấm bài Kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác; quy định về việc học sinh phúc khảo bài Kiểm tra (nếu có) và thời gian học sinh phúc khảo; quy định về việc tổ chức chấm phúc khảo và thống nhất cách xác định điểm phúc khảo.
- Quy định công bố kết quả Kiểm tra và lưu trữ bài Kiểm tra: thời gian và cách thức công bố điểm Kiểm tra, công bố kết quả Kiểm tra, thời gian và cách thức lưu trữ bài Kiểm tra của học sinh.
- Quy trình xây dựng và quy chế Kiểm tra, đánh giá học sinh được công khai trong tập thể nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh. Các thông tin về Kiểm tra, đánh giá được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.
- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phổ biến Thông tư, quy định, Quy chế Kiểm tra, đánh giá và cung cấp các thông tin về việc Kiểm tra, đánh giá cho học sinh và cha mẹ học sinh.

\* Lưu ý: Xây dựng quy định về tổ chức chuyển đổi môn học lựa chọn đối với cấp THPT

- Quy định chuyển đổi môn học lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo hướng dẫn tại Văn bản số 68/BGDĐT-GDTrH do hiệu trưởng ký ban hành và có quy định việc Kiểm tra kết quả thực hiện.

- Xây dựng Quy định phải nêu được các giải pháp phù hợp hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới.

- Phân công giáo viên hỗ trợ cho học sinh những nội dung, yêu cầu cần đạt của môn lựa chọn, cụm chuyên đề lựa chọn được chuyển đổi để bảo đảm cho học sinh có đủ năng lực học tiếp môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học tiếp theo.

- Quy định thời gian hợp lý cho việc tổ chức chuyển đổi môn học lựa chọn.

- Quy định rõ cách thức Kiểm tra, đánh giá theo nội dung, yêu cầu cần đạt của môn lựa chọn, cụm chuyên đề lựa chọn được chuyển đổi. Trường hợp cụ thể cần quy định ma trận, ma trận đặc tả của bài Kiểm tra đánh giá học sinh khi chuyển đổi môn học.

## **2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá**

### **2.1. Hình thức và các loại bài Kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

a. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

b. Các loại bài Kiểm tra, đánh giá

*Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2018.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được Kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần Kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên theo đúng quy định.

+ Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được Kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần Kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định. *Kiểm tra, đánh giá định kì*

- Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài Kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài Kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

+ Đối với bài Kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề Kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề Kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018.

+ Đối với bài Kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 điểm đánh giá giữa kì và 01 điểm đánh giá cuối kì.

- Những học sinh không tham gia Kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được Kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần Kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc Kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia Kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần Kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

*Rèn luyện, Kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè.*

- Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định.

- Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh.

- Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh.

- Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmôn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

## **2.2. Xây dựng kế hoạch Kiểm tra, đánh giá**

Căn cứ trên Kế hoạch, quy chế Kiểm tra, đánh giá của nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn, phân công giáo viên xây dựng kế hoạch Kiểm tra, đánh giá cho các lớp, khối lớp được phụ trách. Công khai cho học sinh số lần, số điểm, hình thức Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì; cách thức chọn lựa kết quả Kiểm tra, đánh giá đối với những Kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện nhiều lần trước khi tổ chức Kiểm tra, đánh giá.

- Kiểm tra đánh giá học sinh phải được thực hiện công bằng, minh bạch và đúng quy định. Hiệu trưởng tăng cường giám sát trong công tác Kiểm tra đánh giá học sinh; thực hiện công tác Kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động Kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kịp thời các sai sót.

- Giáo viên công khai kế hoạch, tiêu chí Kiểm tra đánh giá cho học sinh; tổ chức thực hiện Kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, khách quan và đúng quy định. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong tổ chức, quản lý và thực hiện Kiểm tra, đánh giá học sinh.

## **2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức Kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định Thông tư 22 của BGDĐT; xây dựng kế hoạch Kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không Kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không Kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp Kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề Kiểm tra. - Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc Kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức Kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện Kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh.

- Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống kho học liệu có kết hợp Kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh được hiệu quả.

#### **2.4. Tổ chức Kiểm tra, đánh giá định kì**

- Tổ chức các kì Kiểm tra, đánh giá định kì nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch Kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo Kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

- Trước khi Kiểm tra đánh giá, giáo viên và nhà trường cần xác định được mục tiêu năng lực cần đạt để Kiểm tra đánh giá, đảm bảo phù hợp mục tiêu giáo dục của nhà trường và của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

- Xác định hình thức Kiểm tra, đánh giá phải đáp ứng được yêu cầu về phát triển năng lực của học sinh, không gây áp lực cho học sinh.

- Căn cứ vào mục tiêu cần đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình 2018 và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không Kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không Kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Nội dung đề Kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề Kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hình thức, cấu trúc đề Kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế Kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Thời gian Kiểm tra định kì của năm học 2025 - 2026:

<b>Bài Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Thời gian thực hiện (1)</b>	<b>Thời hạn nộp ma trận, đặc tả (2)</b>	<b>Thời hạn nộp đề chính thức và hướng dẫn chấm (3)</b>	<b>Thời hạn Chấm, trả bài Kiểm tra (4)</b>
<b>Giữa học kỳ I</b>	Khối 10,11,12: Tuần 8: (27/10 - 01/11)	Trước ngày Kiểm tra 02 tuần	Trước ngày Kiểm tra 01 tuần	Chậm nhất sau ngày Kiểm tra 01 tuần
<b>Cuối học kỳ I</b>	- Khối 12: Tuần 16: (22/12 - 27/12) - Khối 10,11: Tuần 17 (29/12 - 03/01)	Trước ngày Kiểm tra 02 tuần	Trước ngày Kiểm tra 01 tuần	Chậm nhất sau ngày Kiểm tra 01 tuần
<b>Giữa học kỳ II</b>	- Khối 12: Tuần 24: (02/3 - 07/3) - Khối 10,11: Tuần 26 (16/3 - 31/3)	Trước ngày Kiểm tra 02 tuần	Trước ngày Kiểm tra 01 tuần	Chậm nhất sau ngày Kiểm tra 01 tuần
<b>Cuối học kỳ II</b>	- Khối 12: Tuần 32: (27/4 đến 02/5) - Khối 10,11: Tuần 34 (11/5 – 16/5)	Trước ngày Kiểm tra 02 tuần	Trước ngày Kiểm tra 01 tuần	Chậm nhất sau ngày Kiểm tra 01 tuần

**\* Lưu ý:**

- Đối với khối 12, lịch Kiểm tra giữa kì 2 và cuối kì 2 trước 01 tuần so với khối 10, 11 để kết thúc chương trình trước 29/4/2025.

- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT đối với khối 12:

+ Thi khảo sát đầu năm: 19+20/9/2025

+ Thi thử lần 1: 11+12/02/2026

+ Thi thử lần 2: 3+4/4/2026

+ Sở Giáo dục và Đào tạo HP tổ chức thi 2 lần: dự kiến vào tháng 4 và tháng 5 năm 2026

- Tổ trưởng chịu trách nhiệm ra đề theo bám sát cấu trúc đề của Bộ, đặc biệt bám sát ma trận đề tham khảo của Bộ (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT về việc quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025)

- Chấm bài: tổ Ngữ văn tự chấm bài, các môn còn lại chấm máy & do phòng Tin chịu trách nhiệm.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục có tiến trình dạy học khác với tiến trình chung, tiến độ thực hiện Kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì được nhà trường xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến trình dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình đồng thời đảm bảo thời điểm hoàn thành chương trình theo Quyết định 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

### **III. KẾT QUẢ MÔN HỌC VÀ KẾT QUẢ CÁC MÔN HỌC SAU MỖI HỌC KÌ, CẢ NĂM HỌC**

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kì, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kì, cả năm học.

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: nhận xét môn học sau mỗi học kì, cả năm học theo hai mức: Đạt và Chưa đạt; nhận xét về năng khiếu (nếu có).

### **IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ BÁO CÁO TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ**

- Nhà trường hướng dẫn, giám sát Kiểm tra, đánh giá các kì trong năm học.

- Nghiêm túc thực hiện việc xây dựng ma trận, ma trận đặc tả, soạn thảo đề theo Văn bản số 8773/BGDĐT- GDTrH và theo yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong Chương trình đối với các môn học thuộc CT GDPT 2018.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo bảng ma trận đặc tả theo từng nội dung kiến thức. - Nghiêm túc thực hiện Kiểm tra cuối kì theo khung thời gian hướng dẫn của Sở GDĐT.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nhà trường**

- Ban lãnh đạo nhà trường là bộ phận thường trực, phối hợp với các phòng thuộc Sở GDĐT và các đơn vị liên quan để triển khai nội dung.

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Chỉ đạo, Kiểm tra, giám sát việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì của giáo viên; hàng tháng ghi nhận xét và ký xác nhận vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

### **2. Văn phòng**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về các quy định, quy chế và rà soát, Kiểm tra, đánh giá theo các văn bản, Thông tư của Sở, ngành.

- Quản lý các hồ sơ của học sinh theo phân công của Hiệu trưởng.

### **3. Các tổ chuyên môn, giáo viên**

- Tùy theo chức năng và nhiệm vụ, tổ chuyên môn chủ động nghiên cứu, tham mưu nội dung cụ thể, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên; tham gia đánh giá định kì theo phân công của Hiệu trưởng; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên).

- Thực hiện theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông trong việc tính điểm trung bình môn học (đối với các môn học kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số); tổng hợp mức đánh giá (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) theo học kì, cả năm học; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025 – 2026 của trường THPT Marie Curie. Các thành viên và các bộ phận thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh báo cáo với Ban lãnh đạo nhà trường để kịp thời giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDTrH (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Phương Lan**

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”[1]			Trả lời ngắn[2]									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1																	
					(n)[3]													
2	Chủ đề 2																	
...	Chủ đề ....																	
<b>Tổng số câu</b>																		
<b>Tổng số điểm</b>			3,0[4]			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
<b>Tỉ lệ %</b>			30			20			20			30			40	30	30	

**Phụ lục 2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1		- Biết... ...												
			- Hiểu... ...												
			- VD... ...				(n) (NL?) <sup>[5]</sup>								
2	Chủ đề 2		- Biết... ...												
			- Hiểu... ...												
			- VD... ...												
...	Chủ đề ....														
<b>Tổng số câu</b>															
<b>Tổng số điểm</b>					3,0		2,0		2,0		3,0				
<b>Tỉ lệ %</b>					30		20		20		30				

[1] Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

[2] Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “Đúng - Sai”.

[3] Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

[4] Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

[5] Có ở trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).

**Phục lục 3. PHIẾU ĐÁNH GIÁ (Đối với các bài thực hành, thí nghiệm, dự án học tập...)**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Nội dung đánh giá: .....Môn học/Hoạt động giáo dục: .....

Lớp:.....;

Tiết:.....;

Ngày .....

Họ tên học sinh đánh giá:.....Họ và tên giáo viên thực hiện:.....

<b>Nội dung</b>	<b>Tiêu chí đánh giá/Yêu cầu cần đạt<sup>2</sup></b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm đánh giá</b>
<b>Nội dung 1</b>	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí ....		
<b>Nội dung 2</b>	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí ....		
<b>Nội dung....</b>	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí ....		
<b>Tổng điểm</b>			

## Phụ lục 4. BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

### 1. Kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá khối.../Học kì I

Điểm Môn	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Giữa kì	Cuối kì	
Toán	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :
Ngữ văn	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(3)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :

### 2. Kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá khối.../Học kì II

Điểm Môn	KTĐG thường xuyên					KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm CĐHT	Giữa kì	Cuối kì	
Toán	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :
Ngữ văn	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :	Hình thức <sup>(1)</sup> : Thực hiện <sup>(2)</sup> : Tuần <sup>(3)</sup> :

**Ghi chú:**

- Hình thức<sup>(1)</sup> là các hình thức kiểm tra, đánh giá nhà trường/giáo viên lựa chọn để tiến hành KTĐG học sinh: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, hồ sơ học tập.

- Thực hiện<sup>(2)</sup> là phương thức nhà trường/giáo viên lựa chọn để thực hiện tiến hành KTĐG học sinh: giấy, máy tính, trực tuyến đối với điểm KTĐG đó.

- Tuần<sup>(3)</sup> là thời điểm (tuần thứ theo lịch chỉ đạo năm học) giáo viên thực hiện lựa chọn điểm KTĐG của các lần kiểm tra, đánh giá học sinh để ghi vào Sổ gọi tên, ghi điểm của giáo viên và đồng thời nhập điểm vào cơ sở dữ liệu ngành để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

---